

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 17-4-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đào Tuấn Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn 8 xã Thiên H, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Song Ja; nơi cư trú: Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

Chị và anh Song Ja thông qua quen biết đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 4 năm 2016. Quá trình chung sống tại Việt Nam giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Song Ja là người khó tính, gia trưởng, hay quát tháo, khi không hài lòng việc gì thì anh đập phá đồ đạc gia đình chị, giữa chị và anh Song Ja từ lâu đã không còn liên lạc với nhau. Gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Song Ja.

- Về nuôi con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja không có con chung, tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Song Ja trình bày:*

Anh thống nhất với chị Nguyễn Thị Th về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung. Nguyên nhân dẫn đến việc mâu thuẫn giữa anh và chị Nguyễn Thị Th là do bất đồng trong quan điểm lối sống, chị Th thường bỏ mặc không quan tâm đến anh do vậy anh đã chán nản nên bỏ về Hàn Quốc, đã từ lâu giữa hai vợ chồng không liên lạc với nhau về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế. Anh Song Ja cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Do anh Song Ja đang ở nước ngoài, chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

*Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 4 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Song Ja hiện đang sinh sống ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Th đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Song Ja đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Th nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay anh, tài liệu của anh đã được Đại Sứ Quán CHXHCN Việt Nam tại Hàn Quốc chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm lối sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung, không thông cảm, chia sẻ với nhau. Đã từ lâu giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja đã không còn liên lạc với nhau cả về mặt tình cảm cũng như

kinh tế, gia đình cũng đã động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Cho đến thời điểm hiện nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn. Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai đã ly thân và đều đã có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Song Ja là có căn cứ.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja.

2. Về nuôi con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Song Ja không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008534 ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Song Ja được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Dương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân Thúy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Tuấn Điệp      Nguyễn Đức Mạnh**

**Trần Thị Vân Thúy**





